TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số:02 /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 12/4/2018
V/v ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Hoàng Đức Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bào Kim Vân - cán bộ Tòa án nhân dân huyện P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ, ngày 02/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 06/3/2018 giữa các đương sự:

1. Chị Cà Thị Ph - sinh năm 1989. Có mặt

Trú tại: thôn N , xã B, huyện P, tỉnh B. có mặt

2. Anh Cam Văn B - sinh năm 1988

Trú tại: N, xã B, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp của nguyên đơn : Ông Dương Văn C - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Ph trình bày: chị Ph và anh B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh B vào ngày 06/02/2015, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại thôn N, xã B, huyện P, trong quan hệ hôn nhân hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do không phù hợp, anh B thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn không rõ địa chỉ, hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau qua số điện thoại của anh B, sau đó anh Bình quay về sinh sống tại thôn N, xã B, huyện P cho đến tháng 4 năm 2017, anh B tiếp tục đi làm ăn, chị PH có trao đổi việc xin ly hôn với anh B thông qua facebook của anh B và hai bên thống nhất đề nghị Tòa án giải

quyết cho ly hôn nhưng từ khi trao đổi đến nay anh B cũng không để lại địa chỉ và cũng không liên lạc được.

Chị Ph đã đề nghị Tòa án làm thủ tục thông báo trên phương tiện đại chúng về việc Tòa án giải quyết việc ly hôn và tìm kiếm anh B về để giải quyết việc ly hôn theo quy định, đến nay đã hết thời hạn nhưng anh B cũng không có mặt.

Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, do vậy chị PH đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cam Văn Bình.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Cam Ngọc Hương G - sinh ngày 01/01/2016, hiện nay sống cùng chị Ph tại thôn N, xã B, chị Phượng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Về việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký Tòa án và đương sự trong vụ án không vi phạm đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng.

Các bên đương sự đã cung cấp chứng cứ và chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cà Thị Ph, về con chung: Giao con chung cho chị Cà Thị Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Cam Ngọc Hương G.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu xem xét giải quyết

Về tài sản chung, khoản nợ chung: không xem xét giải quyết.

Chị Ph phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: căn cứ quy định tại Điều 35; Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 43 của Bộ luật dân sự năm 2015, việc giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P, căn cứ tài liệu phía nguyên đơn cung cấp phù hợp kết quả xác minh đủ căn cứ khẳng định: Chị

Phvà anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn N, xã B, huyện P, tỉnh B, đến tháng 4 năm 2017 anh B đi khỏi địa phương không để lại để địa chỉ, chị Ph đã đề nghị Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 4 điều 173 và điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã thông báo trên phương tiện truyền thông yêu cầu anh B đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện P để giải quyết việc vụ án ly hôn,Tòa án nhân dân huyện P đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú theo quy định tại khoản 3 điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào lời khai của chị Cà Thị Ph giữa anh B và chị Ph có trao đổi qua facebook của anh B có tên NGƯỜITHAHƯƠNG về việc chị Ph yêu cầu ly hôn và hai bên cũng thống nhất ly hôn và đề nghị giải quyết vắng mặt anh B phù hợp với biên bản xác minh, kiểm tra nội dung cuộc hội thoại.

Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Anh Cam Văn B đã không thông báo địa chỉ cho chị Ph nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ trên, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn anh Cam Văn B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn xin ly hôn của chị Ph thấy: chị Ph và anh B có đăng ký kết hôn tại UBND xã B trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn N, quá trình chung sống anh Bình thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn không để lại địa chỉ và cũng không quan tâm đến chị Phượng, lời trình bày của chị Ph phù hợp với biên bản xác minh tại thôn, tổ và chính quyền xã B.

Giữa chị Ph và anh B đều có số điện thoại để liên lạc nhưng anh B bỏ nhà đi không cung cấp địa chỉ và cũng không liên lạc quan tâm đến cuộc sống chung của nhau đã vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình

Hội đồng xét xử đánh giá: quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và Anh B đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt.

Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Ph

2. Về con chung: Chị Ph và Anh B có con chung là Cam Ngọc Hương G - sinh ngày 01/01/2016

Xét thấy hiện nay cháu G sinh sống cùng chị Ph tại nhà của chị Ph tại thôn N, xã B huyện P, việc nuôi dưỡng cháu G do chị Ph tự chăm lo, anh B cũng không quan tâm, hỗ trợ.

Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Cam Ngọc Hương G cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Về cấp dưỡng Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Ph không yêu cầu xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí vụ kiện.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện đại chúng số tiền: 2.850.000 đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự chị Ph phải chịu khoản tiền lệ phí này và chị Ph đã nộp khoản lệ phí theo quy định.

Vì các lý lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 3,4 Điều 173; điều 180; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 43 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 19; Điều 56; điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị Ph

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị Ph được ly hôn với anh Cam Văn B

2. Về con chung: Chị Cà Thị Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Cam Ngọc Hương G - sinh ngày 01/01/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh B có quyền thăm nom con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Ph không yêu cầu xem xét giải quyết, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số số: 326 của Quốc hội về án phí,lệ phí: Chị Cà Thị Ph phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch với số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm số 01704 - ngày 02/11/2017.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện đại chúng số tiền: 2.850.000 đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự chị Ph phải chịu khoản tiền lệ phí này và chị Ph đã nộp khoản lệ phí theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKS huyện P;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THA Dsự P;
- Các đ/sự ;
- UBND xã B
- Lưu Hsơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Hoàng Hữu Truyền